

XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRONG THỜI ĐẠI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

ĐẶNG QUỐC BẢO* - LÊ THỊ PHƯƠNG HỒNG**

Ngày nhận bài: 16/05/2017; ngày sửa chữa: 17/05/2017; ngày duyệt đăng: 05/07/2017.

Abstract: The scientific and technological revolution has created tremendous momentum for development of society, bringing mankind into a new civilization - knowledge civilization. Therefore, application of achievements and new inventions of science and technology into human life is required. This article mentions conception of learning society and impacts of the fourth industrial revolution. Also authors suggest some recommendations to build a learning society in the age of the fourth industrial revolution with aim to improve quality of the education and meet requirements of society.

Keywords: Building learning society, the fourth industrial revolution, knowledge civilisation.

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã và đang tạo ra những động lực vô cùng to lớn trong sự phát triển của xã hội, đưa loài người chuyển sang một nền văn minh mới - nền văn minh hậu công nghiệp, hay là nền văn minh trí tuệ. Do đó, việc vận dụng những thành tựu, những phát minh mới của khoa học kỹ thuật vào đời sống con người, đặc biệt là việc vận dụng những thành tựu của cuộc cách mạng này nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay. Bài viết này đề cập sự nhận thức và một số khuyến nghị xây dựng xã hội học tập (XHHT) trong thời đại cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, cũng như sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong bối cảnh hiện nay.

1. Nhận thức đặc trưng của Cách mạng công nghiệp 4.0

Cách mạng công nghiệp 4.0 được đặc trưng bằng Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, quá trình robot hóa, điện toán đám mây, các hệ thống thực ảo xâm nhập vào nhau,... Trong Cách mạng công nghiệp 4.0 mỗi công dân trở thành một “công dân số”, mỗi doanh nghiệp trở thành một “doanh nghiệp số”, mỗi người lãnh đạo trở thành “lãnh đạo số”. Nếu dùng 3 từ biểu trưng cho Cách mạng công nghiệp 1.0 đến Cách mạng công nghiệp 4.0 thì: Cách mạng công nghiệp 1.0: *cơ khí hóa* (bắt đầu từ thế kỷ XVII); Cách mạng công nghiệp 2.0: *điện khí hóa* (từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX); Cách mạng công nghệ 3.0: *tin học hóa* (từ thập niên 70 thế kỷ XX); Cách mạng công nghệ 4.0: *kết nối hóa* (Internet hóa, từ đầu thập niên thứ 2 của thế kỷ XXI).

Trong Cách mạng công nghệ 4.0, nhân tố “tốc độ” là đặc điểm nổi bật chi phối mãnh liệt sự phát triển. Nó diễn ra rất nhẹ nhàng và mau lẹ, làm hình thành một thế hệ

doanh nghiệp mới, doanh nhân mới, “cá nhanh nuốt cá chậm” chứ không chỉ là “cá lớn nuốt cá bé”. Cách mạng công nghiệp 4.0 như một “cơn bão” trong bối cảnh toàn cầu hóa không nước nào lại đứng ngoài cơn bão này. Phải thích ứng với nó, biến thách thức thành cơ hội. Việt Nam có hoàn cảnh đặc biệt: nhiều nhiệm vụ của Cách mạng công nghiệp 1.0; Cách mạng công nghiệp 2.0; Cách mạng công nghiệp 3.0 còn chưa hoàn thành, GDP tính theo đầu người lại khá thấp theo đánh giá của ILO (tổ chức lao động thế giới). Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0. Việt Nam là quốc gia có truyền thống hiếu học, các gia đình đều mong “Con hơn cha là nhà có phúc”. Do đó, giáo dục chính là nhân tố để đất nước vượt qua “mắt bão” chuyển các “cơn mưa giông” thành “nguồn nước chống hạn”... Trong đó, việc xây dựng được XHHT được coi là điều kiện tiên quyết để phát triển giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

2. Tiếp cận vấn đề XHHT và tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 trong xây dựng XHHT

2.1. Tiếp cận vấn đề XHHT. Phạm trù XHHT xuất hiện trên sách báo vào những năm 70 của thế kỷ XX. Edgard Faure công bố tác phẩm “*The learning Society*” song song có cuốn “*Learning to be*” (Học để tồn tại) của Donald Alan Schon. Đến năm 1996 Jacques Dloris có cuốn sách “*Học tập - một kho báu tiềm ẩn*” nêu lên *Bốn trụ cột của việc học*, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học tập suốt đời.

Việt Nam đã sớm tiếp nhận tư duy của thời đại. Có ba văn kiện lớn của Đảng đã nói về chủ trương xây dựng XHHT ở Việt Nam:

* Nguyên Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục

** Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) xác định “Đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng những hình thức giáo dục chính quy và không chính quy, thực hiện “giáo dục cho mọi người”, “cả nước trở thành một XHHT” [1; tr 48].

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) khẳng định: “Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình XHHT với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học, ngành học, xây dựng và phát triển học tập cho mọi người và những hình thức học tập thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, tạo nhiều khả năng, cơ hội khác nhau cho người học, bảo đảm sự công bằng xã hội trong giáo dục” [1; tr 48].

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) khẳng định: “Hoàn thiện cơ chế chính sách xã hội GD-ĐT trên cả ba phương diện: động viên các người học trong xã hội, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời” [1; tr 48].

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết về giáo dục) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII đều đã khẳng định tầm quan trọng của XHHT tác động vào việc phát triển KT-XH.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành *Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 Quyết định phê duyệt Đề án về xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2020*. Theo Quyết định này, những người nông dân, lao động nông thôn, công nhân trong các xí nghiệp, công chức, viên chức nhà nước,... đều phải tham gia vào quá trình học tập suốt đời...

Tiếp theo Thủ tướng Chính phủ lại ban hành *Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/2/2014 về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020*.

- Trên sách báo khoa học, từ năm 2012, Phạm Tất Dong đã có chuyên khảo “Xây dựng mô hình XHHT ở Việt Nam”, cuốn “Thuật ngữ giáo dục người lớn và XHHT”, trong đó xác định “Thuật ngữ” dùng để chỉ một xã hội, trong đó nền giáo dục phải có trách nhiệm giúp cho con người thích ứng được sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng của thế giới, đòi hỏi tri thức phải không ngừng được bổ sung và hoàn thiện. Khi nền kinh tế công nghiệp đang từng bước được thay thế bởi nền kinh tế tri thức thì khẩu hiệu “*Đào tạo một lần cho cả cuộc đời*” phải biến đổi thành “*Đào tạo liên tục trong suốt cuộc đời*”.

- Mạng lưới các nhà trường chính quy (Formal Education) các nhà trường không chính quy (Non formal Education) Trung tâm giáo dục thường xuyên và Thiết chế phi trường quy/T trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm học nghề, học kĩ năng sống (In formal Education) được phát triển ở mọi miền đất nước. Có thể khẳng định, ở Việt Nam đã thực hiện cơ bản phương châm “*Giáo dục cho mọi người*” (Education); vấn đề còn phải giải quyết là “*Chất lượng của việc học*”.

2.2. Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 trong xây dựng XHHT

- *Thuận lợi*: - Tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho mọi người được tiếp cận các nguồn thông tin một cách nhanh chóng, chính xác; - Giúp mỗi cá nhân hiểu biết về tri thức và khoa học - công nghệ rộng rãi hơn; - Tạo điều kiện để các cơ sở GD-ĐT, các nhà trường áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật vào trong quá trình đào tạo nghề nghiệp; - Góp phần cải tiến quy trình đào tạo theo hướng mở.

- *Khó khăn*: - Cách mạng công nghiệp 4.0 (lĩnh vực thông tin, truyền thông) đã mang lại một lượng thông tin khổng lồ, đa chiều, đa dạng, vì vậy mỗi cơ sở giáo dục, mỗi cá nhân cần phải biết lựa chọn, chắt lọc thông tin sao cho phù hợp với tổ chức, cá nhân trong quá trình học tập; - Với sự phát triển mạnh mẽ của quá trình robot hóa, tự động hóa, số hóa làm thu hẹp nguồn lao động, nguy cơ mất việc làm của một lực lượng lớn người lao động; GD-ĐT khó dự đoán được các kĩ năng mà thị trường lao động và nhu cầu xã hội sẽ cần trong tương lai do tốc độ thay đổi công nghệ từ Cách mạng công nghiệp 4.0; - Cách mạng 4.0 đòi hỏi GD-ĐT phải đem lại cho người học những kĩ năng và kiến thức cơ bản lẫn tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với các thách thức xã hội và yêu cầu công việc thay đổi liên tục để tránh nguy cơ bị đào thải. Tất cả tạo ra một bức tranh GD-ĐT sinh động mà các phương thức giáo dục truyền thống không thể đáp ứng được.

3. Ba khuyến nghị xây dựng XHHT trong thời đại cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay

Để thực hiện có hiệu quả việc xây dựng XHHT, theo chúng tôi cần thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

Thứ nhất: Gắn mục tiêu xây dựng XHHT với phong trào khởi nghiệp đang được phát động trong thanh niên và các tầng lớp nhân dân. Xét đến cùng thì “XHHT” hay “Khởi nghiệp” đều tạo các giá trị mới cho xã hội. Hai điều trên hiện nay có nơi, có lúc chưa thật đồng pha với nhau. Cần thực hiện các kế hoạch xây dựng “XHHT” ở mỗi địa phương lồng ghép với “Chương trình khởi nghiệp”. “Nhạc trưởng” của sự gắn kết này là Hội Khuyến học các cấp. Hiện nay chưa có sự trọn vẹn của các chương trình khởi nghiệp, phần lớn chỉ nhấn mạnh “khí cạnh kinh tế”. Vấn đề kinh tế là cần nhưng

chưa đủ khi thiếu nhấn mạnh sự giáo dục cho thanh thiếu niên, công dân có “*Hoài bão làm cho đất nước phần vinh*”, có ý chí nghị lực “*Học suốt đời*” mới “*Định nghiệp, sáng nghiệp bền vững*”.

Chúng ta mong mỗi sẽ có các sản phẩm kinh tế - văn hóa được “*Made by Vietnam*”, chứ không chỉ “*Made in Vietnam*”. Các chương trình xây dựng “XHHT” như “*Dòng họ học tập*” “*Gia đình học tập*”, “*Cộng đồng học tập*” nếu gắn với nội dung khởi nghiệp sẽ sinh động hơn. Trong đó, cần đặc biệt chú trọng việc dự đoán những ngành nghề cũ có thể mất đi, những ngành nghề mới sẽ xuất hiện, vì đây là cơ sở giúp cho việc “khởi nghiệp” của thế hệ thanh niên nói riêng, mọi tầng lớp nhân dân nói chung đi đúng hướng và phù hợp với xu thế phát triển thời đại.

Thú 2: Cách mạng công nghiệp 4.0 trong thời đại kĩ nguyên số lấy điểm nhấn là “mở rộng sự hiểu biết, học tập tự chủ; tư duy sáng tạo và hợp tác”. Những học giả có uy tín bàn về vấn đề này có khẳng định: “Đây là phương thức đem lại sáng tạo nhanh và nhiều cho sự phát triển xã hội... sáng tạo tập thể của số đông người trở thành động lực phát triển của xã hội, khác với trước đây, sáng tạo chỉ giới hạn ở một số thần đồng”.

Bộ GD-ĐT cùng Hội Khuyến học hàng năm nên tổ chức tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập, có sáng kiến trong dạy học, trong việc áp dụng khoa học, kĩ thuật trong quá trình dạy học, những cơ sở, đơn vị, cá nhân có tinh thần chủ động, sáng tạo, có bước đột phá trong công tác quản lí, đổi mới phương pháp dạy học, chủ động mở rộng sự liên kết, hợp tác trong quá trình đào tạo giữa các trường đại học, học viện, các viện nghiên cứu, cũng như sự hợp tác quốc tế. Trước hết là những học sinh, sinh viên đang học tập trong các nhà trường, những người lao động đang đi làm có những sáng kiến/sáng tạo đóng góp và phát triển chung; những giáo viên có nhiều sáng kiến dạy cho học sinh kết hợp tốt học - hành; những gia đình, dòng họ có sáng kiến khuyến học để động viên, khích lệ con em, các thành viên trong dòng họ tích cực học tập, đã và đang có nhiều đóng góp cho sự nghiệp CNH, HĐH quê hương, đất nước.

Thú 3: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTTVTT) trong xây dựng XHHT. Đây là công việc cần thiết và phải được tiến hành thường xuyên trong quá trình xây dựng XHHT. Ứng dụng CNTTVTT giúp cho người dạy và người học có thói quen và kĩ năng ứng dụng công nghệ hiện đại; làm tăng năng suất, hiệu quả trong quá trình dạy và học, lượng thông tin, trao đổi thông tin nhanh hơn, nhiều hơn và hiệu quả hơn, tăng cường năng lực tư duy sáng tạo, tạo hứng thú cho người học, góp

phần tạo nên một môi trường hoạt động chung trong việc trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm lẫn nhau trong việc đổi mới quản lí, phương pháp dạy học giữa các cơ sở GD-ĐT, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng XHHT và xây dựng nền kinh tế tri thức của Việt Nam.

Để làm tốt công tác này, trước hết đội ngũ nhà giáo và những người tham gia làm công tác giáo dục phải được bồi dưỡng một cách thường xuyên để cập nhật những tri thức mới, những hiểu biết về CNTTVTT, từ đó từng bước nâng cao năng lực sử dụng CNTTVTT để đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học viên; mở rộng khả năng rèn luyện phương pháp tự học, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; giúp học viên chủ động trong học tập, suy nghĩ, làm việc, mạnh dạn bày tỏ ý kiến, hợp tác giúp đỡ nhau từ đó đem lại niềm vui, hứng thú học tập; đổi mới mối quan hệ giáo viên - học viên: giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, trọng tài, học viên tích cực, tự giác, độc lập và sáng tạo trong học tập. Đồng thời cần: - Huy động sự tài trợ, hỗ trợ về tài chính, thiết bị, công nghệ, kinh phí ưu đãi của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các đối tác cung cấp dịch vụ CNTTVTT về phần cứng, phần mềm, các dự án hỗ trợ phát triển, các dự án thí điểm về CNTTVTT; Huy động sự hỗ trợ CNTTVTT của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ người dân trên ở các địa phương tiếp cận với CNTTVTT. Đây cũng là biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng học tập của cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng trong xây dựng XHHT và học tập suốt đời của mỗi người trong thời đại cuộc cách mạng 4.0 hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Tất Dong (2014). *Mấy vấn đề lí luận và thực tiễn của đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo Nghị quyết Trung ương XI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2013). *Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 9/1/2013 phê duyệt Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020*.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/2/2014 phê duyệt Đề án đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020*.
- [5] John Vũ (2016). *Giáo dục trong thời đại tri thức*. NXB Lao động.
- [6] Phạm Tất Dong (2014). *Thuật ngữ “giáo dục người lớn” và “xã hội học tập”*. NXB Dân trí.